

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	487.60	↑3.59	0.74%
KLGD (triệu ck)	83.26	↓-4.85	-5.50%
GTGD (tỷ đồng)	1,273.58	↓-55.87	-4.20%
Tổng cung (triệu ck)	110.81	↓-47.13	-29.84%
Tổng cầu (triệu ck)	114.28	↓-54.42	-32.26%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	12.36	↓-1.67	-11.92%
KL bán (triệu ck)	3.24	↓-0.72	-18.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	336.35	↑4.08	1.23%
Giá trị bán (tỷ đồng)	102.78	↓-33.65	-24.66%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.35	↑0.36	0.57%
KLGD (triệu ck)	69.69	↓-12.30	-15.00%
GTGD (tỷ đồng)	563.55	↓-90.22	-13.80%
Tổng cung (triệu ck)	132.52	↑2.96	2.29%
Tổng cầu (triệu ck)	110.31	↓-6.74	-5.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.61	↓-3.07	-45.96%
KL bán (triệu ck)	0.83	↓-0.43	-34.41%
Giá trị mua (tỷ đồng)	41.86	↓-20.25	-32.61%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.59	↓-2.73	-22.18%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	875.41	↑13.08	↑ 1.52
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	785.41	↑8.88	↑ 1.14
PVN ALLSHARE	763.44	↑8.59	↑ 1.14
PVN ALLSHARE HNX	548.57	↑1.59	↑ 0.29
PVN ALLSHARE HSX	840.58	↑10.28	↑ 1.24
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1327.54	↑8.7	↑ 0.66
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	957.75	↑7.04	↑ 0.74
PVN Tài Chính	603.04	↓-8.82	↓ -1.44
PVN Công Nghiệp	404.41	↑6.22	↑ 1.56
PVN Dầu Khí	748.3	↑10.97	↑ 1.49
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	687.84	↑20.48	↑ 3.07

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	487.60	↑0.74%	↑4.17%	↑ 39.31%
VN30-Index	572.80	↑0.56%	↑4.66%	↑ 48.67%
PVNAllshare HSX	840.58	↑1.90%	↑8.92%	↑ 63.26%
HNX-Index	63.35	↑0.57%	↑2.82%	↑ 11.55%
HNX30-Index	124.80	↓-2.79%	↑5.09%	↑ 24.80%
PVNAllshare HNX	548.57	↑0.29%	↑1.86%	↑ 0.97%
PVNAllshare	763.44	↑1.72%	↑8.03%	↑ 48.17%
PVN 10	875.41	↑2.64%	↑6.97%	↑ 32.89%

Nhận định thị trường:



Tăng trưởng tín dụng tháng 1/2013 ước giảm 1,06% so với tháng trước. Tuy nhiên, tổng số dư tiền gửi của các khách hàng tại các tổ chức tín dụng ước giảm 0,53%, chủ yếu do doanh nghiệp và người dân rút tiền để chi tiêu trong dịp Tết Nguyên đán.

PGS-mẹ: Quý 4 lãi ròng 57,4 tỷ đồng, gấp 6 lần cùng kỳ. Lũy kế cả năm, PGS-mẹ lãi ròng 149,4 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2011;

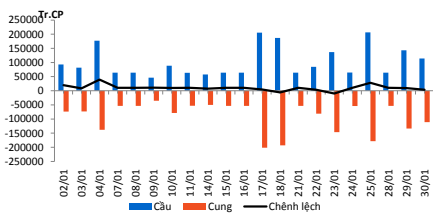
Khối ngoại hôm nay mua ròng 18.8 triệu cổ phiếu trên HSX, mua ròng 3.5 triệu đơn vị trên HNX; giá trị mua ròng trên HSX hơn 400 tỷ đồng. Được biết 2 phiên trước, etf VNM tiếp tục có những giao dịch rất lớn và tăng mạnh lên mức 21.88 USD/CCQ. Các cổ phiếu đang tiếp tục được mua mạnh như PVX, VCG, SHB trên HNX. Trên HSX, ngoài những mã như PVF, DPM, GAS, HPG, HAG, v.v... thì nhóm cổ phiếu ngân hàng đang là nhóm nhận được sự quan tâm đặc biệt của khối ngoại.

Tính đến thời điểm hiện tại, dòng tiền từ khối ngoại vẫn là một trong những nhân tố có ảnh hưởng rất lớn tới tâm lý và diễn biến ngắn hạn của thị trường nói chung, đặc biệt là chỉ số sàn HSX. Yếu tố này đang tạo ra sự phân hóa khá mạnh giữa VN-Index và HNX-index mặc dù cả hai chỉ số đều vẫn đang tăng. VN-Index đang có những dao động kiểm chứng khu vực 480 – 490 điểm, và xác suất vượt qua khu vực này tương đối cao với tình hình giao dịch của khối ngoại như mấy phiên gần đây. HNX-Index tỏ ra yếu hơn và áp lực bán cũng cao hơn so với HSX. NĐT có thể tham gia vào các cổ phiếu tích cực về mặt cơ bản trên HSX, ưu tiên giải ngân vào thời điểm xuất hiện sự điều chỉnh trong phiên.

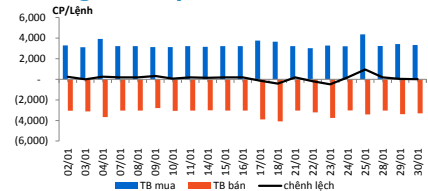
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

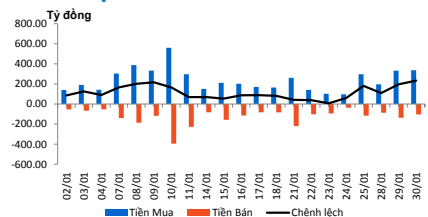
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



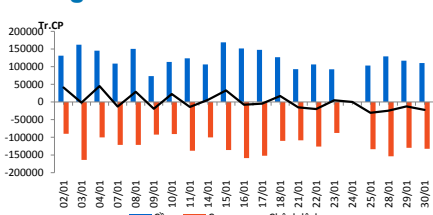
Có thể thấy điều này qua diễn biến giao dịch ở các cổ phiếu BVH, GAS, PVF, REE, SHS... Tuy vậy, ITA và KBC tiếp tục gây ngạc nhiên cho giới đầu tư khi quay lại tăng trần sau một vài phút giằng co lúc mở cửa. EIB quay trở lại trạng thái bình thường sau hai phiên biến động mạnh “ăn theo” thông tin sáp nhập, vốn sẽ có lộ trình rất dài.

Khép lại phiên giao dịch buổi sáng, thị trường tìm lại sắc xanh và VN-Index đang tiếp cận ngưỡng 490 điểm. Nhìn chung, thị trường có những diễn biến khá hợp lý khi cả người bán lẫn người mua đều hài lòng. Thanh khoản phiên sáng tăng vọt so với hai phiên trước khi đạt 42.66 triệu đơn vị, trị giá 956.51 tỷ đồng ở HOSE. Khối ngoại tiếp tục là điểm tựa vững chắc cho nhóm cổ phiếu lớn. BVH, MSN, VIC, HAG, DPM và nhiều mã khác trong rổ VN30 đều giữ được mức tăng đáng kể. Bên ngoài VN30, GAS cũng tăng 1.32% góp phần hỗ trợ cho thị trường. Cổ phiếu STB và EIB sau động thái hợp tác và lên kế hoạch hợp nhất của HĐQT hai ngân hàng lại có giao dịch khá ảm đạm. STB mất 100 đồng xuống 22,900 đồng/cp và EIB mất 200 đồng còn 17,100 đồng. Các mã ngân hàng khác thì có MBB, CTG đứng giá, trong khi VCB nhích nhẹ 100 đồng. ITA và KBC có những phút đầu và giữa phiên điều chỉnh nhẹ nhưng sau đó lực mua tràn quay trở lại, hai cổ phiếu lại tăng hết biên độ lên 8,500 đồng và 10,100 đồng/cp. Giao dịch của hai mã đạt trên 10 triệu đơn vị, dẫn 62u tại HOSE. Đáng chú ý khi thị trường ghi nhận sự trở lại của nhóm cổ phiếu khoáng sản khi KSS, KTB, BGM, KSA đồng loạt tăng trần. Tổng hợp buổi sáng, VN-Index tăng 4.26 điểm, ứng với 0.88% lên 488.27 điểm. Toàn sàn có 131 mã tăng và 64 mã giảm, còn lại 66 mã giao dịch ở mức tham chiếu.

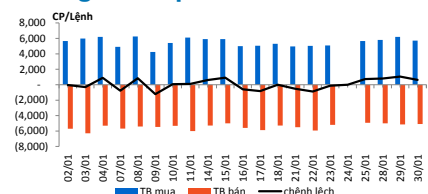
VN-Index đóng cửa ở mức 487.6, tăng khá 3.59 (0.74%) so với hôm qua. Khối lượng khớp lệnh hơn 81 triệu đơn vị, gần như tương đương phiên trước và tiếp tục đứng ở mức cao.

Diễn biến sàn Hà Nội

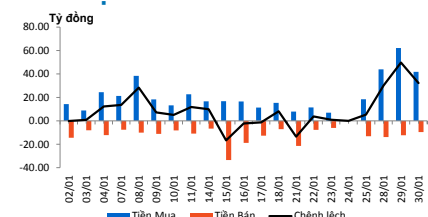
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, Sau khi có phiên mua ròng mạnh nhất 6 tháng trên HNX, khối ngoại tiếp tục gom nhẹ trên sàn này. VCG bắt ngờ có chuỗi tăng điểm khá mạnh trong thời gian qua, cùng với HUT, BVS, PGS, SHB... đang thu hút sự chú ý của dòng tiền.

Cuối phiên sáng, HNX-Index cũng ghi nhận đà tăng nhẹ nhưng không có nhiều điểm nổi bật. Chỉ số nhích thêm 0.39 điểm, tương ứng 0.62%, tạm dừng ở 63.38 điểm. Thị trường có 98 mã tăng, 83 mã giảm và 218 mã đứng yên. Thanh khoản sàn HNX đạt 46.39 triệu đơn vị, ứng với 376.89 tỷ đồng.

HNX-Index đóng cửa phiên chỉ tăng nhẹ 0.57% lên 63.35. Khối lượng khớp lệnh đạt 69 triệu, giảm gần 15% so với hôm qua. BVS, PVX tăng 300 đồng, SHB, KLS tăng 100 đồng, SCR tăng 200 đồng, riêng ACB giảm 100 đồng. VND, SHS, DCS, PCL đứng giá.

Khối ngoại tiếp tục mau ròng hơn 3,5 triệu đơn vị cổ phiếu trên HNX. Mặc dù có giảm so với 2 phiên trước tuy nhiên mức mua ròng này cũng là đáng chú ý trong thời gian gần đây. Các cổ phiếu được chú trọng là VCG, PVX, SHB, v.v...

VCG có lúc chỉ cách giá trần 100 đồng (nhờ khối ngoại mua vào 680 nghìn cp) nhưng cuối phiên chỉ tăng nhẹ 300 đồng lên 11.900 đồng/cp, PVX hôm nay khớp lệnh nhiều nhất thị trường, hơn 13,8 triệu cp, tăng 200 đồng lên 7.000 đồng/cp, KLS, VND, SCR đứng giá, BVS tăng 200 đồng, SHS, FLC giảm 100 đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	432	*
Hỗ trợ 2	420	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Bất ổn
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Về mặt kỹ thuật, VN-Index có dấu hiệu đã kết thúc chu kì điều chỉnh sau khi vượt qua đỉnh điều chỉnh gần nhất. Mức điều chỉnh tương đối thấp, chỉ bằng 1/3 sóng tăng trước đó và có sự tác động khá mạnh của khối ngoại. Các dao động của VN-Index trong những phiên tới có thể kèm theo những đợt điều chỉnh trong phiên, tuy nhiên sức mạnh và động lực của chỉ số sàn HSX vẫn còn khá mạnh.

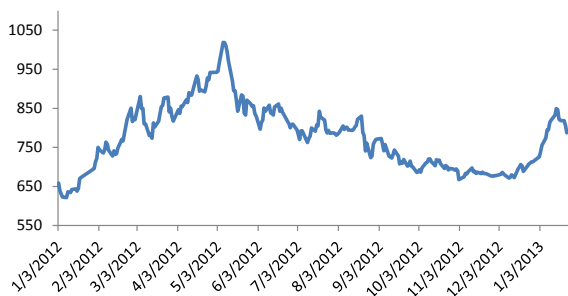
Ngược lại, HNX tỏ ra khá yếu ớt và có vẻ như vẫn chưa thể bước vào một sóng tăng mới mặc dù sức cầu khối ngoại cũng tăng lên tương đối mạnh trên sàn này.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

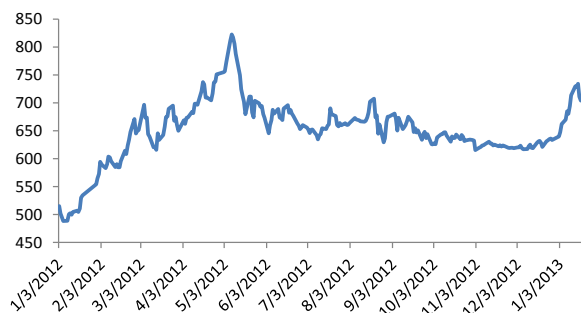
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

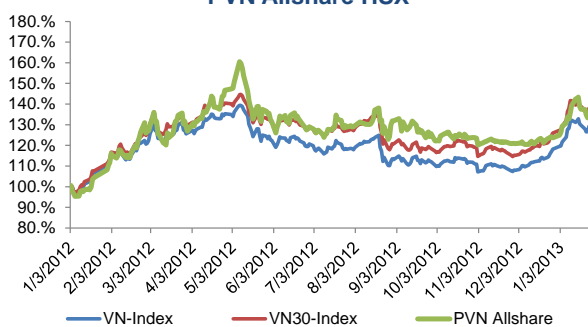
PVN 10



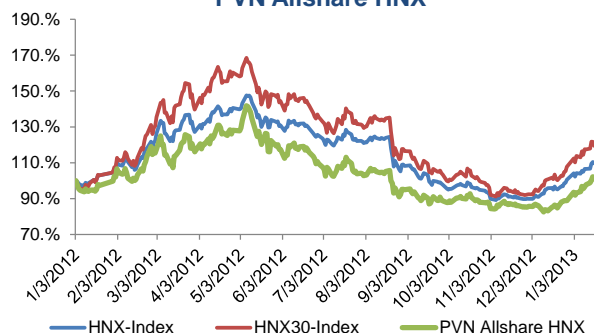
PVN ALLSHARE



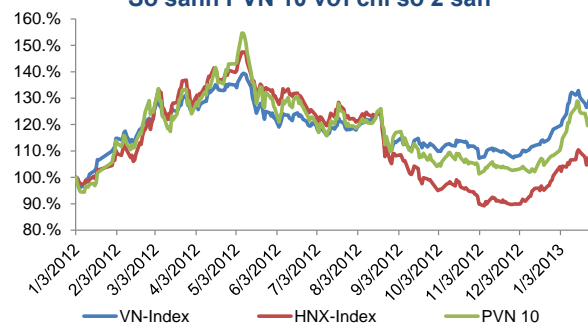
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



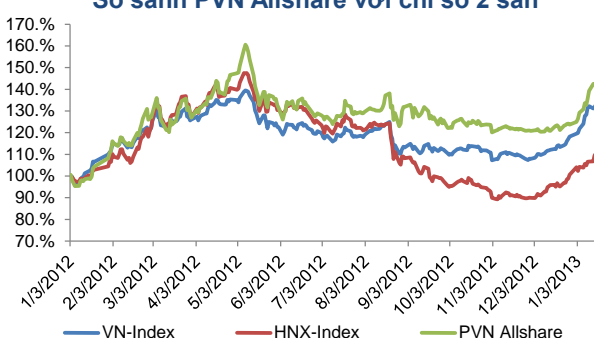
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



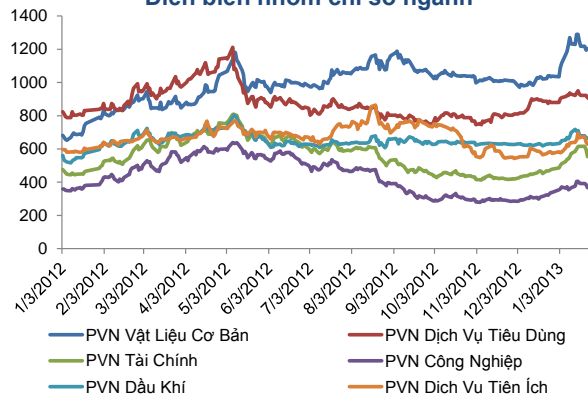
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



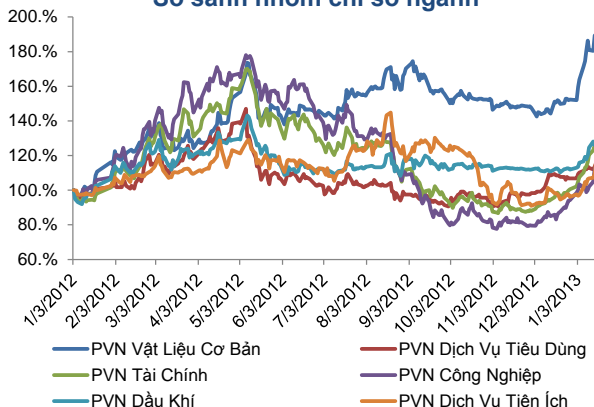
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 9 mã giảm giá và 11 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.11% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 21.560 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	-	↔ 0.00	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	32,300	↔ 0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,300.0	300,800	↔ 0.00	0.19	0.32	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800.0	832,500	↑ 0.53	1.54	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,200.0	41,800	↓ -3.45	1.04	7.09	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,500.0	10,000	↓ -7.41	0.23	1.38	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,000.0	41,000	↓ -2.44	0.40	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,700.0	400,200	↔ 0.00	0.82	2.05	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,600.0	110,500	↓ -1.30	1.33	3.47	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,000.0	376,900	↔ 0.00	0.58	6.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,800.0	61,440	↔ 0.00	0.72	8.48	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,700.0	5,100	↓ -6.56	0.55	2.68	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,200.0	720,500	↓ -0.65	1.28	4.06	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7,000.0	13,872,314	↑ 2.94	0.31	2.63	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,000.0	422,340	↑ 1.10	3.71	14.74	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,800.0	885,370	↑ 0.66	2.74	7.40	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,000.0	16,190	↓ -1.52	1.19	3.16	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,500.0	19,380	↑ 2.74	0.64	5.47	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,600.0	400,020	↑ 0.74	0.77	3.35	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	34,600.0	137,690	↑ 3.28	1.69	4.89	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,300.0	340,710	↑ 3.12	0.32	2.56	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	47,000.0	389,740	↑ 6.33	1.59	9.23	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,800.0	1,141,560	↓ -2.48	1.04	14.94	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800.0	513,360	↔ 0.00	0.49	43.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	135,790	↓ -2.22	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	80,890	↔ 0.00	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,700.0	261,600	↑ 1.32	0.58	2.31	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,800.0	10,090	↑ 2.13	0.44	3.16	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
EIB	17,400	17,000	-2.30	76,833,813
ITA	8,000	8,500	6.25	55,312,391
HPG	24,400	25,300	3.69	55,131,412
DPM	45,500	45,800	0.66	41,375,515
VIC	67,000	67,000	0.00	39,983,100

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	800	900	100	12.50
KSS	7,200	7,700	500	6.94
GMD	23,100	24,700	1,600	6.93
LGC	17,400	18,600	1,200	6.90
TDC	8,700	9,300	600	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,100	1,000	-100	-9.09
IFS	11,800	11,000	-800	-6.78
EVE	23,800	22,200	-1,600	-6.72
PDR	19,800	18,500	-1,300	-6.57
STT	4,600	4,300	-300	-6.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	42,247	VIC	20,029
VIC	33,120	HSG	10,379
DPM	29,086	VNM	8,740
CTG	21,694	PVD	7,437
BVH	21,455	HAG	6,631

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
PVX	6,800	7,000	2.94	97,059
SHB	7,300	7,400	1.37	83,634
SCR	8,300	8,300	0.00	51,400
VND	10,300	10,300	0.00	46,599
KLS	10,000	10,000	0.00	37,561

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PMS	6,000	6,600	600	10.00
KMT	6,000	6,600	600	10.00
VHL	12,000	13,200	1,200	10.00
SGH	62,400	68,600	6,200	9.94
BKC	8,100	8,900	800	9.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ALT	14,400	13,000	-1,400	-9.72
CCM	10,400	9,400	-1,000	-9.62
DPC	12,500	11,300	-1,200	-9.60
AMC	13,600	12,300	-1,300	-9.56
SLS	24,300	22,000	-2,300	-9.47

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	8,251	DBC	1,571
PVS	5,772	SCR	1,270
DBC	5,384	AAA	1,028
PVX	3,586	SHB	954
MIC	2,776	VNR	891

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339